

Bản án số: 87/2017/HSST
Ngày 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Đăng.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: bà Đào Thị Hậu - Cán bộ TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29-12-2017 tại Hội trường nhà văn hóa khu dân cư T1, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu tại khu dân cư L, phường T, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Trần Khắc Q và bà Trần Thị L; có chồng là Đỗ Văn D (đã ly hôn) và 2 con;

Tiền án: Có 1 tiền án

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 19-6-2017 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 45 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: có 2 tiền sự

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 97/QĐ-XPHC ngày 16-2-2017, công an thị xã Chí Linh phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đã thi hành hình phạt ngày 24-02-2017.

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 255/QĐ-XPHC ngày 19-7-2017, công an thị xã Chí Linh phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đã thi hành hình phạt ngày 21-7-2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-9-2017, đến ngày 25-9-2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi thuộc Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thị Ngọc M bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 22-9-2017, Trần Thị Ngọc M đi xe bus từ nhà chị gái ở quận H, TP Hà Nội đến bến xe khách M, thành phố Hà Nội để đón xe về phường S, thị xã C. Tại bến xe, M gặp và mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 1 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất ma túy và 1 túi nilon bên trong chứa 1 viên thuốc lắc với mục đích để sử dụng cho bản thân. M trả cho người mua số tiền 1.500.000 đồng và cất giấu số ma túy vừa mua được vào trong người rồi đi xe khách về nhà nghỉ T ở khu dân cư T1, phường S, thị xã C để nghỉ. Khi lên phòng 304 của nhà nghỉ T, M chia nhỏ gói ma túy mua được thành 8 túi nilon màu trắng với mục đích để thuận tiện cho việc sử dụng. Sau khi chia nhỏ xong, M cất giấu ma túy đã chia và 1 túi nilon chứa 1 viên thuốc lắc vào trong 1 hộp bằng kim loại, hình chữ nhật để dưới gầm bàn uống nước của phòng nghỉ 304. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng nghỉ 304, khi M đang chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy thì bị công an phường S bắt quả tang. Tại phòng nghỉ 304, cơ quan công an đã thu giữ tại gầm bàn uống nước đặt ở góc trái phòng: 1 bộ đồ sử dụng ma túy đá, 1 hộp bằng kim loại hình chữ nhật, kích thước (7x15)cm bên trong có: 5 túi nilon màu trắng ngà, kích thước (1x 1,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng; 1 túi nilon màu trắng, kích thước (1x 1,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng ngà; 1 túi nilon màu trắng, kích thước (1x1,5)cm có chứa 1 viên nén hình tam giác màu xanh; 2 túi nilon màu trắng kích thước (1x 1,5) cm bên trong còn sót lại một phần chất tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 367/KLGD ngày 27-9-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 2 túi nilon màu trắng, niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Thị Ngọc M gửi đến giám định có tổng trọng lượng: 0,103 gam là loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng trong 6 túi nilon màu trắng có tổng trọng lượng là 2,647 gam là loại Ketamine; viên nén hình tam giác màu xanh có trọng lượng 0,265 gam là loại Desomorphine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67; Ketamien nằm trong danh mục III, STT: 35; Desomorphine nằm trong danh mục I, STT: 10 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 77/VKS - HS ngày 27-11-2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Thị Ngọc M khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 45 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 19-6-2017 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 72 tháng tù đến 75 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2017.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 41 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS; Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 1 phong bì niêm phong số: 376/KLGD-PC54, 1 hộp kim loại, 1 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: 1 vỏ chai nước bằng nhựa có nắp màu xanh, trên nắp đục 2 lỗ hình tròn gắn với 2 ống hút bằng nhựa.

- Về án phí: áp dụng Điều 99 của BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số: 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án; bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Trần Thị Ngọc M tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 22-9-2017, tại phòng 304 của nhà nghỉ T ở khu dân cư T1, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Trần Thị Ngọc M đang có hành vi cất giấu trái phép 0,103 gam Methamphetamine; 2,647 gam Ketamine; 0,265 gam Desomorphine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị công an phường S, thị xã C bắt quả tang.

Bị cáo M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi thực hiện của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và có tính chất nghiêm trọng đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay tệ nạn ma túy không những là hiểm họa của toàn cầu và gây ra nhiều tác hại cho xã hội, làm băng hoại lối sống, thuần phong mỹ tục của dân tộc mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo phải bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên cần xem xét về nhân thân, cách tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 19-6-2017, bị cáo M bị kết án 45 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo M đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là từ hai năm đến bảy năm tù. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt đối với tội danh trên là từ một năm đến năm năm tù. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 làm căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo chưa chấp hành hình phạt 45 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 19-6-2017 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương nên cần áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của cả hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi con nhỏ, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra không làm rõ được đối tượng bán ma túy cho M ở bến xe M nên không đủ căn cứ để xử lý.

Bà Lê Thị M là chủ khách sạn T đã có đơn tố giác tội phạm gửi đến cơ quan công an nên cơ quan CSĐT không đặt ra xử lý.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, 1 chiếc hộp kim loại và 1 bộ sử dụng ma túy đá không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc M phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M **30 (ba mươi)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 45 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 19-6-2017 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung cho cả hai bản án là **75 (bảy mươi lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 1 phong bì niêm phong số: 376/KLGD-PC54, 1 hộp kim loại, 1 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm: 1 vỏ chai nước bằng nhựa có nắp màu xanh, trên nắp đục 2 lỗ hình tròn gắn với 2 ống hút bằng nhựa.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Chí Linh và Chi cục THADS thị xã Chí Linh ngày 28-11-2017).

4. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TX Chí Linh ;
- Công an TX Chí Linh;
- Chi cục THADS TX Chí Linh;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà